TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 288/2018/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 417/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 24, K 2, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Trần Thị Lệ M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 24, K 2, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thế S và chị Trần Thị Lệ M có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, căn cứ vào các Điều 29, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

[2] Anh Nguyễn Thế S và chị Trần Thị Lệ M chung sống có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 229, quyển số 01/2013, ngày đăng ký 22/4/2014. Theo quy định tại Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị M là hợp pháp.

[3] Tại Tòa án, anh S và chị M đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục. Nguyên nhân chủ yếu là do anh chị bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, dẫn đến việc vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh S, chị M xác định tình trạng hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Anh S và chị M **c**ó 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2015. Anh, chị thống nhất chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh S và chị M đoàn tụ nhưng không thành, anh S và chị M vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh S và chị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế S và chị Trần Thị Lệ M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị M, anh S **c**ó 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2015. Anh, chị thống nhất chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí: Anh S, chị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh S đã nộp theo biên lai thu số 004900 ngày 23/10/2018 và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) M đã nộp theo biên lai thu số 004901 ngày 23/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh S và chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lâm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng.